

Số: 32 /2004/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2004

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 3**

*(Từ ngày 24 tháng 12 đến ngày 25 tháng 12 năm 2004)*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2005**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội khoá XI, thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ :**

Thông qua các Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

**Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau :**

**I- NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2005.**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) trên 13%.
- Tổng sản lượng lương thực (lúa, ngô) đạt 35,6 vạn tấn.
- Trồng rừng mới 7.880 ha, trong đó : Trồng rừng tập trung 5.600 ha.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định năm 1994) đạt trên 1.077 tỷ đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 11,5 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 209,0 tỷ đồng.
- Củng cố vững chắc kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở; đảm bảo toàn bộ thanh niên trong độ tuổi phải đi học trung học

phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông, phấn đấu đạt phổ cập giáo dục bậc trung học vào năm tới.

- 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 25%.
- Giải quyết việc làm trên 9.000 lao động.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2005 xuống 2,5% (theo tiêu chí hiện hành).
- Hoàn thành di chuyển ra khỏi vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang và bố trí tái định cư cho 2.129 hộ với 10.506 khẩu.
- Giữ vững an ninh-chính trị, trật tự-an toàn xã hội.

## II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

### 1- Về sản xuất nông - lâm nghiệp.

Hướng dẫn hộ nông dân lựa chọn, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng cụ thể để tăng giá trị sản xuất trên đơn vị canh tác.

Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, cung ứng, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi. Thực hiện đúng qui trình sản xuất giống lúa thuần KM18, CR203, Bao thai... đảm bảo có đủ giống tốt phục vụ sản xuất. Thành lập các đội cơ giới dịch vụ khâu làm đất với mô hình liên thôn, liên xã để đẩy nhanh tiến độ làm đất.

Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; tiếp tục làm đập dâng ở những nơi có điều kiện.

Tập trung đầu tư thâm canh trên toàn bộ diện tích lúa, chè hiện có; phát triển thêm diện tích lúa theo vùng qui hoạch và bố trí cơ cấu giống lúa hợp lý để thu hoạch rải vụ.

Căn cứ vào báo cáo số 54/BC-UB, ngày 22 tháng 12 năm 2004 của UBND tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định nhằm tập trung nguồn lực khuyến khích phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt cao sản, gồm: Qui định về công tác giống; cơ chế hỗ trợ chăn nuôi; hình thức tổ chức quản lý; xây dựng chuồng trại và quy mô các trại chăn nuôi; quy hoạch vùng sản xuất thức ăn gia súc; tổ chức chế biến, tiêu thụ sữa... Thực hiện kế hoạch cải tạo đàn trâu và hỗ trợ kinh phí để tuyển chọn những con trâu đực tốt làm giống.

Thực hiện tốt công tác thú y; phát hiện, ngăn chặn kịp thời không để các loại dịch bệnh xảy ra nhất là dịch cúm gia cầm, bệnh dại ở vật nuôi...

Xây dựng dự án phát triển thủy sản của tỉnh đến năm 2010 và nuôi trồng thủy sản vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang.

Kiến toàn sắp xếp lại hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở: Không bố trí khuyến nông cụm xã, quy định rõ nhiệm vụ của cán bộ khuyến nông,

yêu cầu cán bộ khuyến nông phải có các mô hình sản xuất hiệu quả để nhân dân học tập làm theo.

Tiếp tục thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp đã ban hành như: Hỗ trợ lãi suất tiền vay thực hiện dự án phát triển đàn bò sữa, bò thịt cao sản; hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp để làm đất; hỗ trợ xi măng, rọ thép làm đập dâng; hỗ trợ 20 triệu đồng/xã cho "Đôn điền-đổi thửa"; hỗ trợ xi măng và 10 triệu đồng/1km để kiên cố hoá kênh mương cho các xã đã hoàn thành đôn điền, đổi thửa; trợ giá giống lúa lai, ngô lai đối với các xã thuộc Chương trình 135 và trợ giá giống lúa thuần sản xuất theo kế hoạch. Thực hiện cơ chế hỗ trợ không quá 50% số tiền mua nilon và thuốc diệt cỏ cho các vùng trồng lạc tập trung vụ Xuân năm 2005.

Củng cố lại các vườn ươm, đảm bảo cung ứng đủ giống cây đạt tiêu chuẩn phục vụ chương trình trồng rừng năm 2005. Điều chỉnh suất đầu tư trồng rừng phù hợp, đảm bảo quyền lợi của người trồng rừng.

## **2- Về công nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng.**

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của cụm công nghiệp Long Bình An, Khu Du lịch - Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm và đặc biệt chú ý việc đầu tư vào các dự án công nghiệp trọng điểm như: Các nhà máy xi măng; Nhà máy giấy An Hoà; Nhà máy chế biến sữa; Nhà máy sản xuất nước khoáng; Nhà máy luyện, cán thép; Nhà máy chế biến thức ăn gia súc; Nhà máy chế biến bột Barite; Nhà máy sản xuất bao bì... tạo bước phát triển đột phá về công nghiệp của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình: Cầu và đường dẫn Cầu An Hoà, Cầu Tân Hà; Quốc lộ 37, Quốc lộ 2 (đoạn tránh thị xã Tuyên Quang), đường Cầu An Hoà - Thượng Ấm. Quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm hành lang đường bộ trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ... Thực hiện tốt chủ trương trồng cây ven lộ.

Tiếp tục phủ sóng di động các khu vực tập trung về sản xuất công nghiệp và hoạt động du lịch, dịch vụ; phấn đấu phủ sóng di động các khu vực dọc tuyến Quốc lộ 2 thuộc địa phận tỉnh Tuyên Quang. Mở rộng mạng máy điện thoại cố định bằng việc xây dựng các đường truyền dẫn cáp quang tới các vùng đông dân cư.

Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trên cơ sở đó các ngành rà soát quy hoạch hiện có, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với quy hoạch chung. Quy hoạch và xây dựng khu đô thị gắn với khu công nghiệp, thương mại-du lịch; tiến hành quy hoạch mạng lưới chợ, quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2006-2010. Hoàn thành quy hoạch tổng thể thị xã Tuyên Quang theo hướng nâng cấp lên thành phố. Quy hoạch các thị tứ, trung tâm cụm xã, trung tâm xã. Tiến hành kiểm kê đất đai năm 2005

theo Chỉ thị số 28/2004/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và lập quy hoạch sử dụng đất toàn tỉnh đến năm 2010.

### **3- Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang.**

Tập trung đầu tư xây dựng các dự án tái định cư theo đúng tiêu chuẩn và quy hoạch tổng thể. Quý I năm 2005 tất cả các khu tái định cư phải hoàn thành các hạng mục thiết yếu, đảm bảo có đủ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nước sản xuất và các điều kiện khác để đón nhận nhân dân theo kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức di chuyển các hộ dân ra khỏi vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang và bố trí tái định cư hoàn thành vào tháng 11 năm 2005.

### **4- Khoa học, công nghệ.**

Tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ nhân giống cây lâm nghiệp, bảo quản, chế biến nông, lâm sản; lựa chọn các giống lúa, ngô, lạc, đậu tương có chất lượng, năng suất cao để khảo nghiệm, chọn lọc bổ sung giống tốt vào bộ giống cây trồng của tỉnh. Tiếp tục thực hiện các đề tài về nhân giống, dinh dưỡng phục vụ chăn nuôi bò sữa, bò thịt cao sản.

Sơ kết đánh giá việc thực hiện chủ trương về phát triển công nghệ thông tin của tỉnh. Đánh giá hiệu quả dự án nối mạng máy vi tính đến 30 xã và các trường phổ thông trung học trong toàn tỉnh. Mở rộng nối mạng vi tính đến các xã có điều kiện. Xây dựng cơ chế khuyến khích nghiên cứu, sản xuất phần mềm ứng dụng tin học. Triển khai Đề án tin học hoá quản lý hành chính Nhà nước theo kế hoạch.

### **5- Tài chính, Tín dụng.**

Thực hiện đồng bộ các biện pháp để tăng thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, mở rộng thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

Ngành ngân hàng tích cực huy động mọi nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn cho các dự án đầu tư của tỉnh, các thành phần kinh tế và cho các hộ nghèo.

Giao cho UBND tỉnh ra quyết định bãi bỏ thu phí qua cầu Nông Tiến thị xã Tuyên Quang và đóng góp xây dựng trạm y tế xã, phường, thị trấn của nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

### **6- Thương mại - Du lịch.**

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào mặt hàng chè, bột ba rít, giấy, gỗ chế biến...

Khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng mạng lưới thương mại, bảo đảm cung ứng hàng hóa phục vụ nhân dân. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, kém chất lượng.

Mở mới 8 chợ nông thôn, đầu tư một số dự án hạ tầng du lịch gắn với các hoạt động văn hoá phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2005. Thực hiện cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ.

### **7- Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội.**

- *Giáo dục - Đào tạo*: Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, phấn đấu hết năm 2005 có 90% giáo viên mầm non, 100% giáo viên trung học phổ thông được đào tạo để đạt chuẩn; 100% giáo viên tiểu học và 98% giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn. Thực hiện Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ, tuyển dụng giáo viên mầm non đạt chuẩn và dạy các lớp có đủ số học sinh theo quy định vào biên chế ở các xã thuộc Chương trình 135. Thường xuyên duy trì sỹ số các lớp đang học bổ túc trung học phổ thông để đảm bảo việc thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học.

Tiếp tục thực hiện cơ chế mở trong đào tạo. Ngành giáo dục phối hợp với các trường chuyên nghiệp, trường dạy nghề của tỉnh và các doanh nghiệp tổ chức đào tạo ngành nghề cho học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông và đang học bổ túc Trung học phổ thông. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm chất lượng các lớp đào tạo sau đại học, đại học tại chức được mở ở tỉnh. Hoàn thành chương trình kiên cố hoá trường học trong năm 2005.

- *Về Y tế*: Khuyến khích xã hội hoá dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là khám chữa bệnh bằng phương tiện kỹ thuật, chất lượng cao. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình y tế với công tác dân số, gia đình và trẻ em. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khoẻ con người... Hỗ trợ công tác khám chữa bệnh cho người tàn tật, mù loà; thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.

Tổ chức, sơ kết rút kinh nghiệm việc xây dựng đơn vị đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, tiếp tục thực hiện để tất cả các xã còn lại đạt chuẩn trong năm 2005. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của đội ngũ cán bộ y tế, nhất là các bác sĩ, y sĩ công tác tại trạm y tế xã.

Xây dựng các mô hình xã điểm, các câu lạc bộ phòng chống suy dinh dưỡng. Tuyên truyền vận động các hộ gia đình thực hiện kế hoạch hóa gia đình và cải thiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ em.

- Văn hóa thông tin, thể dục - thể thao:

Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2005, nhất là hoạt động Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập nước. Tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà văn hoá xã và tuyển chọn, đào tạo cán bộ văn hoá - thông tin xã, phường, thị trấn, chủ nhiệm nhà văn hoá trung tâm cụm xã, nhà văn hoá xã.

- Các vấn đề xã hội:

Thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn. Tiến hành đồng bộ các giải pháp để giảm hộ nghèo, nhất là ở các thôn, bản có tỷ lệ hộ nghèo trên 10%.

Ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí đào tạo, hỗ trợ lãi xuất vốn vay cho người lao động khi phải chuyển đổi nghề nghiệp và phát triển ngành nghề mới.

Thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.

Tuyên truyền, vận động, giáo dục và áp dụng các biện pháp kiên quyết ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Thực hiện nghiêm túc công tác cai nghiện ma túy theo 3 giai đoạn.

### **8- Thanh tra, tư pháp, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính.**

Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. UBND các cấp phải bố trí tiếp dân theo đúng quy định, chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo thẩm quyền. UBND tỉnh khẩn trương xem xét ra quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài của công dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự; UBND xã, phường, thị trấn tập trung thi hành nghiêm các vụ việc thi hành án có giá trị 500.000 đồng trở xuống.

Thực hiện nghiêm túc các Nghị định của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và cơ cấu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã. Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại các cơ quan hành chính nhà nước ở trong một số lĩnh vực: Công tác quản lý thuế; lao động thương binh xã hội; tài nguyên và môi trường; tư pháp; đầu tư xây dựng; đất đai...

